

Phụ lục:**DANH MỤC DỮ LIỆU CHỦ CHUYÊN NGÀNH, DỮ LIỆU DÙNG CHUNG VÀ DỮ LIỆU MỞ TỈNH CAO BẰNG**
(Kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)**A. DANH MỤC DỮ LIỆU CHỦ CHUYÊN NGÀNH (SPECIALIZED MASTER DATA)**

Dữ liệu chủ chuyên ngành là dữ liệu chủ (master data) được áp dụng trong một lĩnh vực chuyên ngành cụ thể, bao gồm các thông tin cơ bản nhất để mô tả các đối tượng cốt lõi của lĩnh vực đó và được sử dụng làm cơ sở để tham chiếu, đồng bộ hóa giữa các cơ sở dữ liệu khác nhau.

Là dữ liệu do các cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng trực tiếp xây dựng hệ thống, quản lý, cấp mã định danh và chịu trách nhiệm về tính chính xác (Không sử dụng phần mềm tập trung của Bộ).

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
I	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	CSDL Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ	Sở KH&CN	Quản lý đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh/cơ sở	Kết quả nghiên cứu
2	CSDL Chuyên gia Khoa học và Công nghệ	Sở KH&CN	Hồ sơ nhà khoa học, chuyên gia công nghệ trên địa bàn	
3	CSDL Thông tin và Truyền thông	Sở KH&CN	Mạng lưới bưu cục, trạm BTS, tuyến cáp quang, mã bưu chính (đến cấp xã/thôn), nhân lực CNTT, thiết bị CNTT	

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
II	SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO			
4	CSDL Dân tộc, Tôn giáo	Sở DT&TG	Toàn tỉnh	
III	THANH TRA TỈNH			
5	CSDL Khiếu nại, Tố cáo và tiếp công dân	Thanh tra tỉnh	Hồ sơ đơn thư, quá trình giải quyết khiếu nại tố cáo từ cấp xã lên tỉnh	
6	CSDL Kết luận Thanh tra	Thanh tra tỉnh	Các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội, kiến nghị và kết quả thực hiện kết luận	
7	CSDL kê khai Tài sản Thu nhập	Thanh tra tỉnh	Bản kê khai tài sản của đối tượng thuộc diện tỉnh quản lý (Kiểm soát theo quy định)	
IV	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
8	CSDL Mạng lưới trường lớp	Sở GD&ĐT	Từ Mầm non đến THPT, GDTX	
9	CSDL Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học	Sở GD&ĐT	Từ Mầm non đến THPT, GDTX	

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
VI	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG			
11	CSDL Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Sở NN&MT	Chi tiết đến cấp xã	
12	CSDL Giá đất (Bảng giá và Giá cụ thể)	Sở NN&MT	Phục vụ tính thuế, đền bù	
13	CSDL Quan trắc tài nguyên và môi trường (Trạm tỉnh)	Sở NN&MT	Dữ liệu quan trắc tự động của tỉnh	
14	CSDL Nguồn thải và cơ sở gây ô nhiễm môi trường	Sở NN&MT	Các cơ sở thuộc thẩm quyền tỉnh cấp phép	
15	CSDL Tài nguyên nước (Cấp phép, Xả thải)	Sở NN&MT	Giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp	
16	CSDL Địa chất và Khoáng sản	Sở NN&MT	Mỏ, điểm mỏ, cấp phép khai thác vật liệu xây dựng	
17	CSDL Đa dạng sinh học	Sở NN&MT	Khu bảo tồn thiên nhiên địa phương	
18	CSDL Thủy lợi và Nước sạch nông thôn	Sở NN&MT	Hồ đập, kênh mương, trạm cấp nước	
19	CSDL Sản phẩm OCOP	Sở NN&MT	Hồ sơ, hạng sao sản phẩm	

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
20	CSDL phòng, chống thiên tai	Sở NN&MT	Kế hoạch phòng chống thiên tai	
21	CSDL Kinh tế hợp tác và Trang trại	Sở NN&MT	HTX Nông nghiệp, trang trại	
VII	SỞ NỘI VỤ			
22	CSDL Tổ chức, bộ máy	Sở Nội vụ	Thông tin về tổ chức, bộ máy	
23	CSDL Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Sở Nội vụ	Thông tin về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	
24	CSDL Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh/Nhà nước	
25	CSDL Tài liệu lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	Kho lưu trữ tỉnh	
26	CSDL Thanh niên và công tác thanh niên	Sở Nội vụ	Thông tin liên quan đến ngành, lĩnh vực về thanh niên	
27	CSDL Mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ (Địa phương)	Sở Nội vụ	Quản lý hạ tầng nghĩa trang tại tỉnh	
VIII	SỞ XÂY DỰNG			

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
28	CSDL Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc	Sở Xây dựng	Quy hoạch chung, phân khu, chi tiết 1/500	
29	CSDL Dự án nhà ở và Thị trường Bất động sản	Sở Xây dựng	Thông tin dự án, sàn giao dịch	
30	CSDL Cấp phép xây dựng (Thẩm quyền Tỉnh/Xã)	Sở Xây dựng	Giấy phép xây dựng do Sở cấp	
31	CSDL Năng lực hành nghề xây dựng (Hạng II, III)	Sở Xây dựng	Chứng chỉ do Sở cấp	
32	CSDL Định mức, đơn giá xây dựng công trình A	Sở Xây dựng	Công bố giá VLXD địa phương	
33	CSDL Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng	Cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng	
34	CSDL Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Sở Xây dựng	Đường tỉnh, đường huyện (cũ), đường xã	
35	CSDL Phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Đăng ký phương tiện thẩm quyền địa phương	

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
36	CSDL Vận tải hành khách và hàng hóa	Sở Xây dựng	Luồng tuyến nội tỉnh, bến xe.	
37	CSDL Đào tạo lái xe (Cơ sở đào tạo)	Sở Xây dựng	Quản lý các trung tâm đào tạo trên địa bàn	
IX	SỞ TÀI CHÍNH			
38	CSDL Dự án Đầu tư công (Vốn ngân sách tỉnh)	Sở Tài chính	Vòng đời dự án đầu tư công (từ chủ trương đến quyết toán)	
39	CSDL Xúc tiến đầu tư	Sở Tài chính	Danh mục dự án mời gọi đầu tư	
40	CSDL Quản lý tài sản công	Sở Tài chính	Đất, nhà, xe, tài sản cố định của tỉnh	
X	SỞ TƯ PHÁP			
41	CSDL Giám định tư pháp	Sở Tư pháp	Đối tượng giám định, người thực hiện giám định, thông tin về vụ việc giám định trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
42	CSDL Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	Đối tượng được trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý,	

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
			thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
43	CSDL Đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	Đối tượng đấu giá, người thực hiện đấu giá, thông tin về vụ việc đấu giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
XI	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
44	CSDL Di sản văn hóa (Di tích, Di sản phi vật thể)	Sở VH, TT&DL	Các di tích, bảo vật quốc gia, di sản văn hóa phi vật thể	
45	CSDL Cơ sở lưu trú và Dịch vụ du lịch	Sở VH, TT&DL	Khách sạn, nhà nghỉ, Homestay, Khu điểm du lịch	
46	CSDL Lễ hội	Sở VH, TT&DL	Các lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa	
47	CSDL Gia đình (Phòng chống bạo lực gia đình)	Sở VH, TT&DL	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số hộ gia đình; - Tổng số hộ có bạo lực gia đình; - Tổng số vụ bạo lực gia đình; - Hình thức bạo lực; 	

STT	Tên Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Đơn vị chủ quản	Phạm vi	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý; - Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ. 	
48	CSDL Thành tích thể thao địa phương	Sở VH, TT&DL	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh. - Thành tích thi đấu của các VĐV tham gia các giải khu vực, toàn quốc và quốc tế. - Đẳng cấp của VĐV đạt được trong năm. - Số VĐV được triệu tập vào đội tuyển quốc gia; đội tuyển trẻ quốc gia. - Tổng số HLV đạt chuẩn quốc gia. 	
49	CSDL Quảng cáo (Biển bảng)	Sở VH, TT&DL	<p>Hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên bảng; - Bảng rô; - Đoàn người. 	

B. DANH MỤC DỮ LIỆU DÙNG CHUNG (SHARED DATA)

Dữ liệu dùng chung là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Dữ liệu được kết nối, chia sẻ mặc định qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để các cơ quan khai thác chéo, giảm thiểu giấy tờ và báo cáo thủ công.

Bao gồm: (1) Dữ liệu tỉnh nhập liệu trên phần mềm Bộ (Hộ tịch, Đất đai, Lý lịch tư pháp...) cần kết nối về tỉnh; (2) Dữ liệu tỉnh tạo lập cần chia sẻ cho các sở ngành/xã.

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
I	NHÓM DỮ LIỆU TỪ HỆ THỐNG QUỐC GIA (Tỉnh nhập liệu/Khai thác)			
1	Dữ liệu Dân cư & Định danh (VNeID)	Bộ Công an	Toàn tỉnh	Xác thực nhân thân, TTHC
2	Dữ liệu Cư trú	Bộ Công an	UBND cấp xã, các sở	Quản lý dân cư, an ninh trật tự
3	Dữ liệu Hộ tịch điện tử (Khai sinh, kết hôn)	Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND cấp xã, Sở Y tế	Quản lý hộ tịch, thống kê dân số
4	Dữ liệu Văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành	Quản lý, cập nhật, khai thác VB QPPL

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
5	Dữ liệu Lý lịch tư pháp (Án tích)	Bộ Công an	Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Cấp phiếu LLTP, tuyển dụng
6	Dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Công an	Sở Tư pháp, Công an, Thanh tra tỉnh	Theo dõi tái phạm, thi hành quyết định
7	Dữ liệu Thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp	Sở Tư Pháp, Sở NN&MT	Phối hợp cưỡng chế, xác minh
8	Dữ liệu Đăng ký Doanh nghiệp	Bộ Tài Chính	Thuế tỉnh	Quản lý doanh nghiệp sau đăng ký
9	Dữ liệu Đầu tư nước ngoài (FDI)	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Quản lý dự án FDI
10	Dữ liệu Đấu thầu qua mạng	Bộ Tài chính	Các chủ đầu tư	Công khai đấu thầu
11	Dữ liệu Quản lý Ngân sách (TABMIS)	Bộ Tài chính	Sở Tài chính, UBND tỉnh	Giám sát thu chi ngân sách
12	Dữ liệu Mã số thuế	Cục Thuế	Các sở, ngành	Xác thực thông tin thuế

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
13	Dữ liệu Hóa đơn điện tử	Cục Thuế	Sở Tài chính, Quản lý thị trường	Chống thất thu thuế
14	Dữ liệu Quản lý Nợ công	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Quản lý nợ chính quyền địa phương
15	Dữ liệu Đất đai (VBDLIS/eMonre)	Bộ NN&MT	Sở NN&MT, Thuế tỉnh, các xã, phường	Quản lý đất đai, tính thuế
16	Dữ liệu Nền địa lý quốc gia	Bộ NN&MT	Các sở, ngành	Nền bản đồ số dùng chung
17	Dữ liệu Hồ sơ cán bộ, công chức (QG)	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Đồng bộ CSDL Quốc gia về CBCCVC
18	Dữ liệu Hộ nghèo, Hộ cận nghèo (QG)	Bộ NN&MT	Sở NN&MT, các xã, phường, BHXH	Thực hiện chính sách an sinh
19	Dữ liệu Người có công (QG)	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Thực hiện chính sách ưu đãi

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
20	Dữ liệu Lao động - Việc làm (QG)	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Quản lý thị trường lao động
21	Dữ liệu Bảo trợ xã hội (QG)	Bộ Y tế	Sở Y tế	Chi trả trợ cấp
22	Dữ liệu Trẻ em (QG)	Bộ Y tế	Sở Y tế	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
23	Dữ liệu Bảo hiểm xã hội, BHYT	BHXH Việt Nam	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Khám chữa bệnh, chế độ chính sách
24	Dữ liệu Khám chữa bệnh (Liên thông)	Bộ Y tế	Sở Y tế	Quản lý KCB, chuyên tuyến
25	Dữ liệu Tiêm chủng quốc gia	Bộ Y tế	Y tế, Sở GD&ĐT, các xã, phường	Quản lý tiêm chủng.
26	Dữ liệu Dược Quốc gia	Bộ Y tế	Sở Y tế	Quản lý thuốc, giá thuốc
27	Dữ liệu An toàn thực phẩm (QG)	Bộ Y tế	Các sở, ngành	Thanh kiểm tra ATTP
28	Dữ liệu Học sinh, Giáo viên (CSDL Ngành)	Bộ GD&ĐT	Sở GD&ĐT	Quản lý giáo dục, học bạ số

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
29	Dữ liệu Văn bằng chứng chỉ (QG)	Bộ GD&ĐT	Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ	Xác minh văn bằng
30	Dữ liệu Giấy phép lái xe	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng, Công an tỉnh	Cấp đổi, xử lý vi phạm
31	Dữ liệu Đăng kiểm phương tiện	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng, Công an tỉnh	Kiểm soát phương tiện
32	Dữ liệu Đăng ký xe (Ô tô)	Bộ Công an	Sở Xây dựng, Thuế tỉnh	Quản lý phương tiện
33	Dữ liệu PCCC & CNCH (QG)	Bộ Công an	Công an tỉnh, Sở Xây dựng	Thẩm duyệt PCCC
34	Dữ liệu Ngành nghề kinh doanh có điều kiện ANTT	Bộ Công an	Công an tỉnh	Quản lý ANTT
35	Dữ liệu Mã số vùng trồng (QG)	Bộ NN&MT	Sở NN&MT	Xuất khẩu nông sản
36	Dữ liệu Sở hữu công nghiệp	Bộ KH&CN	Sở KH&CN, Quản lý thị trường	Bảo vệ thương hiệu

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
37	Dữ liệu Hộ kinh doanh cá thể	Bộ Tài chính	UBND xã, phường	Khai thác dữ liệu hộ kinh doanh
38	Dữ liệu Hợp tác xã (Phi nông nghiệp)	Bộ Tài chính	UBND xã, phường	Khai thác dữ liệu hợp tác xã
39	CSDL Giá và Thẩm định giá	Bộ Tài chính	UBND xã, phường	Khai thác dữ liệu giá và thẩm định giá
II	NHÓM DỮ LIỆU NỘI BỘ TỈNH (DO TỈNH TẠO LẬP)	Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh		
40	Hồ sơ & Kết quả giải quyết TTHC	Hệ thống Một cửa tỉnh	Toàn tỉnh	Giải quyết TTHC liên thông
41	Văn bản chỉ đạo điều hành	Văn phòng UBND	Toàn tỉnh	Quản lý văn bản, hồ sơ công việc
42	Danh mục dùng chung (Mã định danh)	Sở KH&CN	Toàn tỉnh	Đồng bộ mã xã, mã đơn vị
43	Thông tin Hộ kinh doanh & HTX	Sở Tài chính	Thuế tỉnh, các xã, phường	Quản lý thuế khoán

STT	Tên Dữ liệu dùng chung	Cơ quan Chia sẻ (Nguồn)	Cơ quan Khai thác (Đích)	Mục đích sử dụng chính
44	Thông tin Quy hoạch Xây dựng	Sở Xây dựng	UBND xã, phường; Sở NN&MT	Cấp phép xây dựng, đất đai
45	Thông tin Ngăn chặn giao dịch tài sản	Sở Tư pháp	VP Công chứng	Công chứng, chứng thực
46	Hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR - Tỉnh)	Sở Y tế	Các Bệnh viện	Bệnh án điện tử
47	Chỉ tiêu Kinh tế - xã hội (Real-time)	Cục Thống kê	UBND tỉnh (IOC)	Chỉ đạo điều hành
48	Dữ liệu Camera giám sát (Giao thông/An ninh)	Công an tỉnh	IOC tỉnh	Giám sát an ninh, giao thông

C. DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ (OPEN DATA) - MỞ RỘNG

Dữ liệu mở là tập hợp dữ liệu được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ. Dữ liệu được công bố rộng rãi, miễn phí trên Cổng Dữ liệu mở của tỉnh (Open Data Portal), định dạng máy có thể đọc được (XLS, CSV, JSON, XML, API) để người dân, doanh nghiệp, và lập trình viên có thể khai thác, tái sử dụng.

STT	Nhóm dữ liệu	Tên tập dữ liệu mở	Cơ quan công bố	Tần suất cập nhật
1	Quy hoạch & Đất đai	Bản đồ Quy hoạch/Kế hoạch sử dụng đất (chi tiết đến xã)	Sở NN&MT	(Chu kỳ 10 năm/lần)
2		Bảng giá đất tỉnh Cao Bằng	Sở NN&MT	(Công bố lần đầu và khi thay đổi)
3	Xây dựng & Đô thị	Bản đồ Quy hoạch xây dựng (Chung/Phân khu/Chi tiết)	Sở Xây dựng	Khi phê duyệt
4		Thông tin Dự án nhà ở, Bất động sản đủ điều kiện kinh doanh	Sở Xây dựng	Hàng quý
5	Kinh tế & Đầu tư	Danh sách Hộ kinh doanh, Hợp tác xã (Tên, địa chỉ, ngành nghề)	Sở Tài chính	Hàng tháng
6		Danh mục dự án mời gọi đầu tư	Sở Tài chính	Hàng quý
7		Dữ liệu về đấu thầu	Sở Tài chính	Hàng tháng
8		Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công	Sở Tài chính	Hàng tháng
9		Giá cả thị trường hàng ngày (Nông sản, VLXD)	Sở Tài chính	Hàng tuần

STT	Nhóm dữ liệu	Tên tập dữ liệu mở	Cơ quan công bố	Tần suất cập nhật
10	Giáo dục	Mạng lưới trường học, cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm
12	Y tế	Danh sách Bệnh viện, Phòng khám, Nhà thuốc đạt chuẩn	Sở Y tế	Hàng quý
13		Thông tin dịch bệnh (không chứa thông tin cá nhân)	Sở Y tế	Theo sự kiện
14	Giao thông	Mạng lưới giao thông đường bộ (tỉnh lộ, đường xã)	Sở Xây dựng	Hàng năm
15		Luồng tuyến xe buýt, xe khách	Sở Xây dựng	Khi thay đổi
16	Văn hóa - Du lịch	Danh sách Di tích, Lễ hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm
17		Điểm đến du lịch, Cơ sở lưu trú	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng quý
18		Dữ liệu về thành tích thi đấu thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm

STT	Nhóm dữ liệu	Tên tập dữ liệu mở	Cơ quan công bố	Tần suất cập nhật
19		Dữ liệu các công ty lữ hành được cấp phép	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm
20	Môi trường	Kết quả quan trắc môi trường (Không khí, Nước)	Sở NN&MT	Thời gian thực
21		Danh sách nguồn thải lớn	Sở NN&MT	Hàng năm
22	Pháp lý & Hành chính	Bộ Thủ tục hành chính (Phí, lệ phí, Thời gian)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Khi thay đổi
23		Danh sách Tổ chức hành nghề Luật, Công chứng	Sở Tư pháp	Hàng quý
24	Khoa học Công nghệ	Danh mục nhiệm vụ KH&CN (kết quả tóm tắt)	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
24		Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
25	Công thương	Danh sách các chợ, siêu thị trên địa bàn	Sở Công thương	Hàng tháng
26		Dữ liệu về xuất, nhập khẩu hàng hóa	Sở Công thương	Hàng tháng

